TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS- ST
Ngày 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải
Bà Trần Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1996

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK và chỗ ở: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị T1; vợ: Giáp Thị Ngọc Á; con: có 01 con, sinh năm 2022; nhân thân: không; tiền án: tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

* Bị hại: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1971 (đã chết)

* Đại diện theo pháp luật của bà H:

- Cụ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1945 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1968 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú:phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Người đại diện theo ủy quyền của cụ T2, chị H1, chị H2:

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Trần Hữu T3, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
* Người làm chứng:
- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1996, trú quán thôn T, xã H, huyện T có hợp đồng lái xe ô tô thuê cho anh Trần Hữu T5, sinh năm 1984 ở cùng thôn. Khoảng 7 giờ ngày 26/10/2023, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 của anh T5 đi chở gạch tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cho bốc gạch lên xe, C điều khiển xe đi về thôn T, xã H, huyện T. Khi về đến Km 31+200, Tỉnh lộ 295, đoạn đường thuộc thôn L, xã H, huyện T, lúc này là khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày. Đây là đoạn đường cong cua sang phía bên phải (theo hướng đi của C). Thời điểm này, C nhìn thấy phía trước khoảng 20m có xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 do chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1971 ở thôn T, xã H, huyện T điều khiển đi ngược chiều đang đi ở phần bên phải đường (theo hướng di chuyển của C). Ngay sau khi phát hiện chị H đi như vậy, C phanh xe và đánh lái xe sang phía bên trái theo hướng đi của mình mục đích để tránh xe chị H. Tuy nhiên do lúc này khoảng cách giữa hai xe quá gần nên phần đầu xe ô tô bên trái do C điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô do chị H điều khiển. Xe mô tô và chị H bị phần đầu xe ô tô của C đẩy về phía sau, kéo rê trượt trên mặt đường sau đó dừng lại. Hậu quả làm chị H chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Vụ việc ngay sau đó được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản.

Kết quả do nồng độ cồn hồi 9 giờ 58 phút ngày 26/10/2023 thể hiện nồng độ của Nguyễn Văn C là 0,000mg/L. Kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày thể hiện C âm tính.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ ngày 26/10/2023 thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại Km31+200 đường Tỉnh lộ 295 đoạn qua thôn L, xã H, huyện T. Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường T và đường lối ra đê sông T, đoạn đường cong cua, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Điểm rộng nhất ngã ba là 20,7m. Điểm đầu ngã ba hướng T đi L rộng 11,2m, đường Tỉnh lộ 295 rộng 6,7m, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng dạng nét đứt. Đo từ mép đường bên phải theo chiều L đi T đến tâm vạch kẻ đường là 3,17m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) là vết mài bám cao su trên mặt đường, (2) là vết cày xước mặt

đường, (3) là vết mài trượt cao su trên mặt đường, (4) là xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38, (5) là vùng nhựa vỡ, (6) là vị trí xe mô tô BKS 98H1-266.18, (7) là vị trí tử thi, (8) là dấu vết máu, (9) là vết mài bám cao su trên mặt đường.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường làm chuẩn. Tại lề đường bên phải theo hướng L đi T, cách mép đường 0,55m có cột mốc ký hiệu H2/31, lấy cột mốc làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng L đi T làm mép chuẩn.

- Mô tả theo thứ tự: Tại vị trí ký hiệu (1) vết mài bám cao su trên mặt đường KT(21,5x0,6)m, đầu vết cách mốc chuẩn 4,6m, cách mép chuẩn 3,8m, cách tâm vạch kẻ đường 0,55m, điểm cuối cách mép chuẩn 6,25m nằm trùng với vị trí phía dưới trục sau bên trái xe ô tô BKS 29H-711.38, chiều hướng dấu vết theo chiều L đi T, chếch chéo từ giữa đường sang mép đường bên trái. Vết cày xước mặt đường KT(11,6x1,0)m ký hiệu (2) chiều hướng L - T. Đầu vết cách đầu vết (1) là 15,1m, cách mép chuẩn 3,5m, cách tâm vạch kẻ đường 0,15m, cuối vết cách mép chuẩn 6,0m, nằm trùng đầu chân chống giữa bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18. Vết mài trượt cao su trên mặt đường KT(8,1x0,4)m ký hiệu (3) chiều hướng L - T, đầu vết cách vết (2) là 3,45m, cách mép chuẩn 3,45m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 5,7m, nằm trùng bánh sau xe mô tô BKS 98H1-266.18. Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 ký hiệu (4), đầu xe quay hướng huyện T, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Trục sau bên phải xe cách mép chuẩn 4,7m, cách đầu vết (2) là 6,43m, trục trước bên phải cách mép chuẩn 5,9m. Đám dấu vết mảnh nhựa vỡ (vùng nhựa vỡ) KT(7,8x4,3)m ký hiệu (5), tâm vết cách đầu vết (2) là 11,4m, cách mép chuẩn 5,46m. Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 ký hiệu (6) nghiêng phải, đầu xe quay về hướng mép đường bên trái theo chiều L - T, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Trục trước xe cách đầu vết (2) là 11,6m, cách mép chuẩn 6,85m, trục sau xe cách đầu vết (2) là 11,57m, cách mép chuẩn 5,7m. Vị trí tử thi ký hiệu (7): Tử thi trong tư thế nằm ngửa, hai tay, hai chân duỗi thẳng, đầu tử thi quay về hướng mép đường bên phải theo chiều L - T. Đầu tử thi cách trục trước xe ô tô ký hiệu (4) là 2,25m, cách mép chuẩn 6,85m. Dấu vết máu KT(2,9x0,4)m ký hiệu (8) tâm vết cách đầu vết (2) là 12,55m, cách mép chuẩn 5,0m. Vết mài bám cao su mặt đường KT(0,6x0,2)m ký hiệu (9), đầu vết cách đầu vết (2) là 10,5m, cách mép chuẩn là 5,9m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 5,9m, nằm trùng với phía dưới trục bánh trước bên phải xe ô tô ký hiệu (4).

Cách đầu vết (1) về hướng L 68,9m tại lề đường bên phải theo chiều L - T có 01 cột biển báo (w.201b) (biển báo đường cong nguy hiểm). Cách vết (1) về hướng huyện T 94,6m tại vị trí lề đường bên trái theo chiều L - T có 01 cột biển báo (w207b) (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên). Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 và xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18.

* Kết quả khám nghiệm tử thi hồi 11 giờ 30 phút ngày 26/10/2023: Tử thi được xác định là chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1971 ở thôn T, xã H, huyện T.

Chiều dài tử thi là 1,50m, thể trạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng đầu: Tóc đen, vùng chẩm phải sau tai phải sưng nề KT(9x7)cm. Hai mắt nhắm tự nhiên, mũi đọng máu màu đỏ, hai tai chảy máu màu đỏ. Cung mày trái có vết thương rách da KT(4,0,5)cm. Hố mắt trái bầm tím KT(5x2)cm. Gãy xương sống mũi. Gò má trái có hai vết thương rách da KT(1x0,2)cm và (1,5x0,2)cm. Gãy xương gò má cung tiếp bên trái. Cằm có vết thương rách da KT(1x0,5)cm. Gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới. Trước cổ có vết chợt da KT(3x1)cm. Vai trái có đám chợt da kích thước (7x3)cm. Ngực trái có vết chợt da bầm tím KT(14x8)cm. Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 bên trái. Gãy 1/3 giữa xương ức. Gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6 bên phải. Bụng có vết chợt da KT(9x4)cm. Cổ tay phải có vết thương rách da phức tạp KT(9x3)cm, lộ đầu xương gãy. Mu bàn ngón 1 bên phải có vết chợt da bầm tím KT(7x4)cm. Mặt trước cánh tay trái có vết chợt da bầm tím KT(15x10)cm. Gãy xương cánh tay trái. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có vết chợt da, bầm tím KT(7x4)cm. Cổ tay trái có vết thương rách da KT(6x1)cm, lộ đầu xương trụ gãy. Mu bàn tay trái bầm tím KT(11x8)cm. Chân phải: Mặt trước đùi phải có đám chợt da bầm tím KT(11x5)cm, gối có vết chợt da bầm tím KT(7x4)cm. Chân trái: Mặt trước đùi trái có vết chợt da, bầm tím KT(27x8)cm, gãy xương đùi trái. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết bầm tím, chợt da KT(7x6)cm, gối trái và 1/3 trên cẳng chân trái có vết chợt da, bầm tím KT(12x11)cm. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Chọc hút khoang lồng ngực hai bên ra nhiều máu không đông màu đỏ. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác. Mổ tử thi: Rạch da vùng chẩm phải sau tai phải thấy tụ máu tổ chức dưới da KT(8x0,2)cm, qua đường vỡ xương có nhiều máu màu đỏ chảy ra.

Tại Kết luận giám định số 4674/KLGĐTT-TTPY ngày 23/11/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

Kết quả chính qua giám định:

Khám ngoài: Vùng chẩm phải và sau tai phải sưng nề. Gãy xương sống mũi. Gãy xương gò má cung trước bên trái. Gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới. Ngực trái có vết chợt da bầm tím. Gãy xương sườn số 2, 3 4, 5, 6, 7, 8 bên trái. Gãy xương sườn số 3, 4, 5 6 bên phải. Gãy 1/3 xương ức. Chọc hút khoang lồng ngực hai bên ra nhiều máu không đông màu đỏ. Cổ tay phải có vết thương rách da phức tạp lộ đầu xương gãy. Mặt trước cánh tay trái có đám chợt da bầm tím. Gãy xương cánh tay trái. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có vết chợt da. Cổ tay trái có vết thương rách da, lộ đầu xương trụ gãy. Mặt trước đùi trái có vết chợt da bầm tím. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết chợt da bầm tím. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết chợt da bầm tím. Gãy xương đùi trái. Khám trong: Sọ não: Rạch da vùng chẩm trái – sau tai phải thấy tụ máu dưới da vùng chẩm phải – sau tai phải. Vỡ xương sọ vùng chẩm phải, qua đường vỡ xương có nhiều máu màu đỏ chảy ra bên ngoài. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chết do đa chấn thương. Kết luận khác: Các tổn thương ở mục "Kết quả chính qua giám định" là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến

cái chết cho Trần Thị Bích H. Cơ chế, chiều hướng, vật, lực gây nên thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.

Tại Kết luận giám định số 2307/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) và màu đen (dạng cao su) tại bên phải ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38, có chiều hướng từ trước ra sau(ảnh số 5 đến số 9 ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) tại ốp nhựa đầu xe, gương chiếu hậu bên trái, tay lái, mặt nạ, khung kim loại gắn mặt nạ của xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18, có chiều hướng từ trước ra sau.

- Dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) và màu đen (dạng cao su) tại cụp nhíp bên phải trục bánh trước và cạnh bên phải tấm kim loại bảo vệ gầm bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 14 đến số 17 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại tại tại lốp và bánh trước, đầu trên giảm sóc trước, chắn bùn bánh trước, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18, có chiều hướng từ trước ra sau.

- Dấu vết cày xước ký hiệu số 2 và dấu vết mài trượt ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 đổ nghiêng phải, bị đẩy, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

- Dấu vết mài trượt ký hiệu số 1 và số 9 phù hợp với quá trình lốp bánh của xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 rê trượt trên mặt đường tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 với xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 2 thuộc khu vực giao nhau giữa đường T với đường đi đê S, không xác định được thuộc chiều chuyển động bên phải hay bên trái đường Tỉnh lộ 295 theo hướng L đi T.

- Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra tai nạn hai phương tiện trong tư thế đứng, ngược chiều nhau.

- Không xác định được tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 29H-711.38 và xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 có va chạm với phương tiện nào khác hay không, do khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại trên hai phương tiện bị gãy vỡ, bật rời khỏi vị trí cố định.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường, xác định khả năng quan sát và vị trí va chạm. Kết quả: Ở khoảng cách 42,55m, Nguyễn Văn C quan sát thấy phương tiện xe mô tô phía trước; cho xe ô tô và xe mô tô vào các vị trí các điểm, dấu vết (đã được xác định trong biên bản

khám nghiệm hiện trường) phù hợp với tình huống khi hai phương tiện va chạm, vị trí xe mô tô bị đổ, tiếp xúc với mặt đường.

Tại Cáo trạng số: 16/CT- VKS ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay hôm nay đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 26/10/2023, Nguyễn Văn C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 đến Km31+200, Tỉnh lộ 295, đoạn đường thuộc thôn L, xã H, huyện T. Đây là đoạn đường cong về phía bên phải theo hướng đi của C, giao nhau với đường không ưu tiên, có biển cảnh báo nguy hiểm.

Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe đi ngược chiều, C đã tránh sang phía bên trái nên phần đầu bên trái xe ô tô đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 do bà Trần Thị Bích H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm bà H tử vong. Tuy nhiên bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô đến đoạn đường giao nhau không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo C là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn bị cáo C đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình của bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo C đã tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 2016 được Bộ Tư lệnh phòng không không quân tặng danh hiệu Chiến sĩ tiến tiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo C có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Về vật chứng vụ án: Kết quả điều tra xác định xe ô tô biển kiểm soát 29H-711.38 (kèm theo giấy tờ xe) là tài sản hợp pháp của anh Trần Hữu T3; xe mô tô biển kiểm soát 98H1-266.18 là tài sản của ông Nguyễn Ngọc L (chồng bà H); Giấy phép lãi xe hạng A1 là của bà H; Giấy phép lái xe hạng C là của bị cáo Nguyễn

Văn C. Kết quả tra cứu xác định 2 xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 16/11 và 23/12/2023, Cơ quan điều tra tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô kèm theo giấy tờ xe cho anh T3 và trả lại xe mô tô (kèm theo giấy tờ xe, giấy phép lái xe) cho ông L là phù hợp.

Đối với giấy phép lái hạng C, số 240159000692 mang tên Nguyễn Văn C là giấy tờ hợp pháp của bị cáo C nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C đã bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc L (là chồng bà H và là người đại diện gia đình bị hại) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), ông L có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn C. Các bên thống nhất tự sửa chữa thiệt hại về hai phương tiện, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo C 01 giấy phép lái hạng C, số 240159000692 mang tên Nguyễn Văn C.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cụcTHADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, đại diện của bị hại, NCQLNVL;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh